UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 575 /BC-STP	*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự kiến nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 7978/STC-TH ngày 22/10/2026; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Kết quả triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Việc triển khai Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mang tính trụ cột, có ý nghĩa định hướng toàn diện đối với hoạt động của ngành. Sở tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành hệ thống chương trình hành động, kế hoạch và văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết trên địa bàn tỉnh[1]. Nội dung lãnh đạo, chỉ đạo tại các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã được cụ thể hóa thành 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và 59 nhiệm vụ cụ thể (trong đó có 32 nhiệm vụ thường xuyên, 27 nhiệm vụ có thời hạn). Đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành **16/27** nhiệm vụ có thời hạn, **01** nhiệm vụ dừng thực hiện do Trung ương không giao địa phương thực hiện[2], **10** nhiệm vụ khác chưa đến hạn hoặc chưa có văn bản của Trung ương chỉ đạo triển khai, hiện nay tiếp tục thực hiện, bảo đảm 100% nhiệm vụ đúng

[1] Đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 15/01/2026 và Văn bản số 287-CV/TU ngày 13/01/2026 về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 06/3/2026 để tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 15/4/2026, Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 04/05/2026 để sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 444/KH-UBND để phù hợp với các nhiệm vụ mới theo Nghị quyết số 97/NQ-CP.

[2] Nhiệm vụ: Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án về chỉ số đánh giá, chấm điểm KPI về công tác xây dựng pháp luật. Lý do: Quyết định 1205/QĐ-TTg ngày 06/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ không giao địa phương thực hiện

tiến độ. Đồng thời, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trên địa bàn tỉnh nhằm tiếp tục quán triệt, đôn đốc, chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương rà soát kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được giao.

Công tác theo dõi, đánh giá việc triển khai Nghị quyết được tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, khoa học, từng bước đi vào nền nếp, hiện đại thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, việc ứng dụng phần mềm theo dõi thực hiện các nghị quyết của Trung ương và đưa vào hệ thống nhóm nhiệm vụ/chỉ số theo dõi Nghị quyết vào phục vụ xây dựng Dashboard và Kho dữ liệu dùng chung tỉnh. Qua đó, tiến độ triển khai các nhiệm vụ được cập nhật kịp thời, khó khăn, vướng mắc được nhận diện để điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đi vào thực chất, hiệu quả.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW tiếp tục khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp và xuyên suốt Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác này, với nhiều chuyển biến mang tính đột phá. Qua theo dõi cho thấy, chất lượng xây dựng văn bản QPPL của tỉnh từng bước được nâng lên theo hướng đồng bộ, thống nhất, khả thi và có tầm nhìn dài hạn; kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được tăng cường. Công tác xây dựng pháp luật từng bước chuyển từ tư duy ban hành quy định để xử lý, giải quyết những vấn đề đã phát sinh trong thực tiễn sang chủ động dự báo, định hướng và hoàn thiện pháp luật để pháp luật đi trước một bước, góp phần quản trị xã hội bằng pháp luật.

2. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, đề án theo Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 07/5/2026 và Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh

Theo Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 07/5/2026[3], Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh[4], Sở Tư pháp được giao **03** nhiệm vụ trọng tâm, trong đó **02/03** nhiệm vụ đã hoàn thành đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng[5], **01** nhiệm vụ đang được triển khai hiệu quả, đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn[6], cụ thể như sau:

2.1. Tham mưu Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Bám sát tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX và được cụ thể hóa tại Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh

---

[3] Về triển khai Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ, các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

[4] Về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

[5] Gồm: (1) Tham mưu Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; (2) Tham mưu Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

[6] Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh **(hạn 03/11/2026).**

về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Với quan điểm thể chế phải thực sự trở thành nguồn lực, động lực thúc đẩy phát triển, Sở Tư pháp đã chủ động nghiên cứu, đánh giá toàn diện thực tiễn, xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035[7]. Đề án bám sát các định hướng lớn của Trung ương và của tỉnh, đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, 22 giải pháp trọng tâm về chủ động xây dựng thể chế phục vụ phát triển, ứng dụng công nghệ trong quản trị, từng bước hình thành hệ thống quản trị pháp luật hiện đại. Đây là bước cụ thể hóa quan trọng các chủ trương, định hướng của Trung ương về đổi mới tư duy xây dựng và thi hành pháp luật, đồng thời thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc tạo lập nền tảng pháp lý đồng bộ, minh bạch, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đặc biệt, Đề án xác định danh mục các văn bản cần ưu tiên xây dựng, ban hành trên một số lĩnh vực trọng điểm, hướng đến tháo gỡ các rào cản về thể chế, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, ổn định, minh bạch cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

Để đưa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào thực tiễn, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày ngày 17/8/2026 về triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với chức năng, thẩm quyền và điều kiện thực tế. Việc ban hành và triển khai Đề án không chỉ nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật hiện nay mà còn hướng tới hình thành cơ chế đổi mới thường xuyên, liên tục, lấy chất lượng thể chế và hiệu quả thực thi pháp luật làm một trong những lợi thế góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2.2. Tham mưu Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh

Xác định việc xây dựng, ban hành Chỉ thị về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, tạo chuyển biến căn bản về phương thức, chất lượng và hiệu quả công tác PBGDPL trong tình hình mới, Sở Tư pháp đã tập trung nguồn lực triển khai xây dựng Chỉ thị một cách chủ động, bài bản, gắn với yêu cầu và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Nhằm đánh giá toàn diện thực trạng, nhận diện những khó khăn, hạn chế và vấn đề đặt ra trong quá trình chuyển đổi số công tác PBGDPL, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm làm cơ sở xây dựng Chỉ thị, Sở Tư pháp đã tổ chức Tọa đàm "*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - Kiến tạo văn hóa tuân thủ pháp luật trong kỷ nguyên mới*". Trên cơ sở kết quả Tọa đàm, đồng thời nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của 72

[7] Ban hành kèm theo Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh

cơ quan, đơn vị, địa phương[8], Sở đã tham mưu UBND tỉnh đề xuất Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/9/2026 về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đã tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị trên địa bàn tỉnh[9].

Chỉ thị xác định 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tập trung vào: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu; đổi mới nội dung, phương thức PBGDPL trên môi trường số theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng, chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu, nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số gắn với bảo đảm tính chính xác, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm hạ tầng và các điều kiện thực hiện; tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả. Đặc biệt, Chỉ thị nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin riêng lẻ sang chuyển đổi số đồng bộ, từ cung cấp thông tin pháp luật một chiều sang hỗ trợ chủ động tìm hiểu, tương tác, giải đáp và vận dụng pháp luật; lấy mức độ tiếp cận, hiểu, vận dụng và tuân thủ pháp luật làm thước đo hiệu quả, hướng tới xây dựng hệ sinh thái PBGDPL số hiện đại, thuận tiện, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên quy mô toàn tỉnh đối với các văn bản được ban hành từ trước đến nay đang còn hiệu lực. Với vai trò cơ quan thường trực Ban chỉ đạo của tỉnh, Sở Tư pháp thực hiện hiệu quả vai trò đầu mối hướng dẫn nghiệp vụ, tổng hợp kết quả rà soát trên hệ thống cơ sở dữ liệu; tổ chức làm việc trực tiếp với các thành viên Tổ giúp việc Tổ công tác rà soát của các sở, ban, ngành để hoàn thiện kết quả rà soát, xây dựng Báo cáo của tỉnh. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự điều hành tập trung, thống nhất của UBND tỉnh, cùng tinh thần trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương, nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đã được triển khai đồng bộ, khoa học, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và đạt được mục tiêu đề ra.

Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành tổng rà soát giai đoạn 1 (sơ bộ) theo đúng yêu cầu[10]. Trên cơ sở kết quả tổng rà soát giai đoạn 1, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo xử lý tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tổng số văn bản đưa vào rà soát là **388** văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và **189** văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã đang còn hiệu lực hoặc đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tại thời điểm

---

[8] Dự thảo nhận được ý kiến góp ý của 72 cơ quan, đơn vị, địa phương (gồm 20 đơn vị cấp tỉnh và 52 đơn vị cấp xã).

[9] Tờ trình số 2806/TTr-STP ngày 14/10/2026.

[10] Báo cáo số 471/BC-UBND ngày 10/7/2026 về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm 1991 đến ngày 30/6/2026; Báo cáo số 534/BC-UBND ngày 02/8/2026 chỉnh lý một số nội dung tại Báo cáo số 471/BC-UBND; Văn bản số 9962/UBND-NC_3 ngày 01/10/2026 về việc gửi dự thảo Báo cáo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

rà soát, trong đó: (i) Đối với cấp tỉnh: trong số **146** văn bản đề xuất xử lý theo kết quả tổng rà soát sơ bộ, tính đến ngày 30/9/2026, đã và đang xử lý đối với **78** văn bản QPPL; **08** văn bản hết hiệu lực do văn bản giao quy định chi tiết hết hiệu lực; còn **60** văn bản các đơn vị đang tiếp tục tham mưu xử lý; (ii) Đối với cấp xã: Trong số **129** văn bản QPPL đề xuất xử lý theo kết quả tổng rà soát sơ bộ, đã xử lý **18** văn bản QPPL. Các VBQPPL còn lại chưa đến hạn xử lý theo lộ trình đã đăng ký.

Hiện nay, Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành tập trung nguồn lực hoàn thiện báo cáo chính thức trước ngày 03/11/2026 theo tiến độ được giao.

3. Kết quả trên các lĩnh vực công tác tư pháp

3.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và tổ chức thi hành pháp luật

Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu hoàn thiện hệ thống thể chế phục vụ công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Công báo điện tử tỉnh, làm cơ sở để triển khai thống nhất, hiệu quả các nhiệm vụ này trên địa bàn tỉnh[11].

Tính đến ngày 22/10/2026, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 108 văn bản QPPL, trong đó có 26 Nghị quyết và 82 Quyết định. Các văn bản này được xây dựng, ban hành bám sát tinh thần, yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó nổi bật là việc tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng văn bản QPPL; thực hiện nghiêm quy trình xây dựng văn bản, bảo đảm đầy đủ hồ sơ thẩm định. Chất lượng công tác công tác thẩm định, góp ý ngày càng được nâng cao[12]. Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 82 Quyết định QPPL của UBND tỉnh; tự kiểm tra theo chuyên đề 1.007 lượt Quyết định QPPL do UBND tỉnh ban hành trong các lĩnh vực: nội vụ, ngoại giao, lao động việc làm, kinh doanh có điều kiện, kinh doanh thương mại, giáo dục đào tạo, nông nghiệp môi trường, khoa học công nghệ, tín ngưỡng tôn giáo,... Sở Tư pháp cũng đã tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với 20 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã. Công tác rà soát văn bản QPPL được tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện. Bên cạnh rà soát sự phù hợp của hệ thống văn bản QPPL của tỉnh với chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định pháp luật, Sở Tư pháp còn chủ động tham mưu rà soát các quy định của Trung ương để đề xuất hoàn thiện, đặc biệt đã đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu kinh tế Vũng Áng, Trung tâm Công nghiệp - Năng lượng sinh thái, Khu thương mại tự do Vũng Áng và trục không gian đô thị sáng tạo văn hóa Truyện Kiều.

---

[11] Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 15/3/2026.

[12] Sở Tư pháp đã thẩm định 127 dự thảo văn bản QPPL; góp ý, cho ý kiến đối với 484 dự thảo văn bản, trong đó có 254 dự thảo văn bản QPPL.

Thực hiện chủ trương, định hướng về nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật, UBND tỉnh đã cụ thể hóa bằng việc ban hành và triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; đồng thời, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác tổ chức thi hành pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật[13]; tổ chức Tọa đàm "*Công tác tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ năm 2026 - thực trạng và giải pháp*" tại điểm cầu tỉnh; các Hội nghị tập huấn, trao đổi về tổ chức thi hành pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ công tác xây dựng văn bản QPPL, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW. Để đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật trong phân cấp, ủy quyền, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ này. Qua rà soát cho thấy các nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền từ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương cơ bản phù hợp, hiệu quả, có tính khả thi; đã được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn[14].

3.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; công tác pháp chế

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục được triển khai nghiêm túc, có trọng tâm, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và doanh nghiệp. Với vai trò cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; tăng cường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Đã tham mưu ký kết Chương trình phối hợp PBGDPL với 07 đơn vị[15]; tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Tọa đàm *"Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - Kiến tạo văn hóa tuân thủ pháp luật trong kỷ nguyên mới".* Phương thức PBGDPL tiếp tục được đổi mới theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa hình thức truyền thông, gắn với nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Nổi bật, Sở Tư pháp chủ trì tổ chức Cuộc thi trực tuyến "Thuế với người dân và doanh nghiệp" năm 2026, thu hút 95.780 lượt dự thi; triển khai Cuộc thi "Điểm hẹn pháp luật" từ ngày 21/10/2026, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận pháp luật trên môi trường số. Đồng thời, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2026 trên địa bàn tỉnh[16].

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từng bước chuyển theo hướng nâng cao năng lực tuân thủ, chủ động phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý cho

---

[13] Văn bản số 7673/UBND-NC_3 ngày 04/8/2026.

[14] Theo thống kê của các sở, ngành, địa phương, toàn tỉnh hiện có 54 văn bản còn hiệu lực có nội dung phân cấp, ủy quyền trên 10 lĩnh vực quản lý nhà nước; trong đó, có 24 văn bản về phân cấp và 30 văn bản về ủy quyền.

[15] Gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

[16] Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 23/9/2026.

doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/02/2026 về thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030; phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Cục Pháp luật dân sự - kinh tế tổ chức Hội nghị *"Nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh",* các hội nghị tập huấn chuyên sâu và Cuộc thi trực tuyến "Thuế với người dân và doanh nghiệp" năm 2026. Đặc biệt, Sở Tư pháp đã ký kết Chương trình hợp tác với Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), phối hợp tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng. Các hoạt động góp phần đa dạng hóa phương thức hỗ trợ, tăng cường khả năng tiếp cận kiến thức, dịch vụ pháp lý chuyên sâu, giúp doanh nghiệp chủ động phòng ngừa tranh chấp và hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công tác pháp chế tiếp tục được quan tâm, từng bước được củng cố nhằm nâng cao chất lượng tham mưu trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật[17]. Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, phát huy vai trò trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cộng đồng dân cư[18]. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 05/10/2026 triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở tại 12 đơn vị[19]. Đối với công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Sở Tư pháp tập trung hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ địa phương thực hiện tự đánh giá, chấm điểm, chuẩn bị hồ sơ theo quy định, gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong bảo đảm tiếp cận pháp luật của người dân.

3.3. Công tác hành chính tư pháp

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch triển khai Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Qua đó, công tác đăng ký, giải quyết thủ tục hộ tịch từng bước được số hóa, liên thông, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật[20]. Đồng thời, tập trung đẩy mạnh kết nối giữa Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch với Hệ thống giải quyết TTHC, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu hộ tịch, nhất là dữ liệu phát sinh tại các đơn vị cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính. Theo đó, từ tháng 12/2025 đến hết tháng 3/2026, đã hoàn thành kết nối 100% TTHC lĩnh vực hộ tịch; từ tháng 4/2026 đến nay, việc thực hiện TTHC trên Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp cơ bản được đảm bảo, góp phần nâng cao hiệu quả, chất

---

[17] Hiện nay, tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có 13 cán bộ pháp chế kiêm nhiệm.

[18] Tính đến ngày 01/9/2026, toàn tỉnh có 1.900 tổ hòa giải, tỉ lệ hòa giải thành trung bình trên địa bàn tỉnh đạt 85%.

[19] Các xã, phường gồm: Phúc Trạch, Trần Phú, Kỳ Anh, Can Lộc, Đức Thịnh, Sông Trí, Bắc Hồng Lĩnh, Nam Hồng Lĩnh, Hoành Sơn, Vũng Áng, Đức Thọ, Đức Minh.

[20] Tính đến ngày 10/8/2026, các địa phương đã tiếp nhận và giải quyết 22.452 hồ sơ liên thông; tỷ lệ hồ sơ đăng ký khai sinh liên thông trên 99% so với tổng hồ sơ đăng ký; trên toàn tỉnh đã thực hiện đăng ký trực tuyến hơn 45.371 trường hợp *(đạt tỉ lệ 100%)*.

lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đã tập trung hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã trong việc rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch. Tính đến ngày 20/10/2026, UBND các xã, phường đã hoàn thành việc rà soát dữ liệu cảnh báo có sai lệch trên Hệ thống[21].

Trong lĩnh vực nuôi con nuôi, quốc tịch, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026-2030; triển khai Tiêu chí đánh giá nhu cầu trẻ em cần được nhận làm con nuôi. Qua đó, việc giải quyết các thủ tục về quốc tịch, nuôi con nuôi trên địa bàn được thực hiện theo hướng chặt chẽ về pháp lý, rõ trách nhiệm phối hợp và bảo đảm đúng quy định[22].

Công tác kiểm tra, hướng dẫn và chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực hành chính tư pháp được tăng cường. Sở đã thực hiện kiểm tra về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại 04 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai[23]. Qua kiểm tra đã phát hiện một số sai sót trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh, Đoàn kiểm tra đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra và chấn chỉnh, yêu cầu các chi nhánh thực hiện khắc phục các sai sót trong thời gian tới. Hiện nay, đang thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi năm 2026 theo Quyết định số 465/QĐ-STP ngày 10/9/2026 của Giám đốc Sở Tư pháp.

Trong công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế về tư pháp, tỉnh tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường quan hệ hợp tác với các địa phương của Lào, nhất là các địa phương có quan hệ truyền thống và có khả năng phát sinh các vấn đề pháp lý liên quan. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Sở Tư pháp tỉnh Khăm Muồn và Sở Tư pháp tỉnh Bolikhămxay về chương trình hợp tác giai đoạn 2026-2030. Đồng thời, đã xây dựng các tờ gấp điện tử, tờ gấp điện tử song ngữ Việt - Lào để tuyên truyền các quy định pháp luật cho người dân biên giới. Qua đó, từng bước tạo cơ sở hợp tác pháp lý ổn định, phục vụ việc xử lý các vấn đề tư pháp có yếu tố xuyên biên giới phát sinh trên địa bàn tỉnh.

3.4. Công tác bổ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý

a) Lĩnh vực bổ trợ tư pháp

Trong lĩnh vực luật sư, số lượng và năng lực cung cấp dịch vụ pháp lý trên địa bàn tiếp tục được duy trì và từng bước nâng lên[24]. Đây là nguồn lực quan trọng góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bảo vệ quyền và lợi ích

---

[21] Tổng số dữ liệu yêu cầu rà soát trên Hệ thống cơ sở hộ tịch điện tử của Hà Tĩnh do Hệ thống cảnh báo tính đến ngày 20/10/2026 là 127.096 dữ liệu, trong đó chủ yếu rà soát về nơi đăng ký khai sinh, tập trung ở các đơn vị cấp xã đã tiến hành sáp nhập đơn vị hành chính.

[22] Trong 10 tháng đầu năm, Sở đã đề nghị các địa phương ghi chú việc thôi quốc tịch Việt Nam đối với 21 trường hợp; tiếp nhận và xử lý 01 hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam, 01 hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam, 01 hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam; trên địa bàn tỉnh phát sinh 01 hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; UBND cấp xã đã thực hiện đăng ký nuôi con nuôi đối với 15 trường hợp.

[23] Tại các xã, phường: Thạch Hà, Hương Khê, Vũng Áng, Nghi Xuân.

[24] Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 21 tổ chức hành nghề luật sư, 10 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư với 55 luật sư và 08 tư vấn viên.

hợp pháp, phòng ngừa và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong đời sống dân sự, kinh tế. Sở Tư pháp đã tổ chức điểm cầu trực tiếp Hội thảo "*Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*"; Hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ luật sư và Tọa đàm khoa học kết nối luật sư với doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với Học viện Tư pháp mở lớp đào tạo nghề luật sư tại Hà Tĩnh với 70 học viên, đã khai giảng và tổ chức học kể từ ngày 09/5/2026, góp phần bổ sung nguồn nhân lực pháp lý cho tỉnh.

Công tác công chứng, chứng thực tiếp tục được củng cố, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục 05 địa bàn cấp xã được thành lập Văn phòng công chứng tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân, qua đó từng bước mở rộng và hoàn thiện mạng lưới cung ứng dịch vụ công chứng tại cơ sở. Tỉnh tiếp tục củng cố mạng lưới tổ chức hành nghề[25] đáp ứng được khối lượng giao dịch ngày càng tăng. Thực hiện chủ trương chuyển đổi số, Sở đã đăng ký đầu mối tham gia thử nghiệm Cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung; ban hành Kế hoạch chuyển đổi, tích hợp cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh; phối hợp đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp và các tổ chức hành nghề công chứng chuyển đổi, tích hợp dữ liệu, đào tạo sử dụng hệ thống và triển khai thí điểm. Đồng thời, đã ban hành 02 quyết định công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng và tiếp tục phối hợp rà soát giao dịch công chứng theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Lĩnh vực đấu giá tài sản và thừa hành viên tiếp tục được quan tâm. Sở tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước, hướng dẫn, chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản; tham gia ý kiến đối với các dự thảo phương án đấu giá quyền sử dụng đất, phối hợp tháo gỡ vướng mắc về xác định người có tài sản đấu giá, tiền đặt trước, bước giá và việc xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư. Đã phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho các Văn phòng Thừa phát lại chuyển đổi theo quy định; ban hành quyết định công bố chấm dứt hiệu lực Giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

Công tác giám định tư pháp tiếp tục được quan tâm, từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao năng lực đội ngũ giám định viên, góp phần bảo đảm cơ sở chuyên môn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và giải quyết các vụ việc có tính chất phức tạp[26]. Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh, qua đó tạo thêm điều kiện để duy trì, thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giám định tư pháp. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 54-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp.

---

[25] Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 13 tổ chức hành nghề, 29 công chứng viên.

[26] Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, 01 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; có 57 giám định viên tư pháp, 58 người giám định tư pháp theo vụ việc.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn và chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp được tăng cường. Sở Tư pháp đã triển khai các cuộc kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, đơn vị giám định tư pháp và một số UBND cấp xã. Tính từ đầu năm đến nay, qua công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, Sở Tư pháp đã ban hành 09 quyết định[27] xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 tổ chức và 04 cá nhân, với tổng số tiền phạt là 73.000.000 đồng, không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung. Đối với các tồn tại, vi phạm được phát hiện qua kiểm tra, Sở đã kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc khắc phục theo quy định. Hiện nay, Sở tiếp tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại 02 tổ chức hành nghề luật sư và Văn phòng Thừa phát lại Hà Tĩnh (nay là Văn phòng Thi hành án dân sự doanh nghiệp tư nhân Hà Tĩnh).

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Công tác trợ giúp pháp lý tiếp tục được đẩy mạnh, chú trọng các nhóm đối tượng yếu thế và các địa bàn có nhu cầu cao. Từ ngày 01/01/2026 đến nay, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh đã tổ chức 16 cuộc tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, người có uy tín trong cộng đồng và người làm công tác xã hội ở cơ sở; 06 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật về đất đai, hình sự, hôn nhân và gia đình; biên soạn, in ấn, cấp phát hơn 16.000 tờ rơi, tờ gấp, qua đó góp phần đưa dịch vụ trợ giúp pháp lý đến gần hơn với người dân; đã cử và thực hiện 302 vụ việc; ban hành 74 quyết định phân công người thẩm định thời gian, chất lượng đối với 148 hồ sơ; thực hiện 34 vụ việc tư vấn pháp luật cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý; tham gia 03 phiên tòa trực tuyến.

Đặc biệt, từ thực tiễn phát sinh vụ việc và qua công tác theo dõi, quản lý nhà nước, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xác định là một trong những nhóm vấn đề pháp lý cần tăng cường hỗ trợ, nhất là tại các địa bàn triển khai nhiều dự án, có quan hệ pháp lý phức tạp và liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân. Trên cơ sở đó, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án tăng cường hỗ trợ pháp lý về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030[28]. Đề án được ban hành theo hướng tăng cường hỗ trợ, tư vấn và phòng ngừa rủi ro pháp lý ngay từ quá trình thực hiện dự án; nâng cao khả năng nhận diện, xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh; góp phần hạn chế tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và cho ý kiến pháp lý

Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hiệu quả quản lý nhà nước và việc sử dụng các nguồn lực phát

---

[27] Các quyết định số: 49/QĐ-XPHC ngày 04/02/2026, 50/QĐ-XPHC ngày 04/02/2026, 57/QĐ-XPHC ngày 10/02/2026, 58/QĐ-XPHC ngày 10/02/2026, 494/QĐ-XPHC ngày 21/9/2026, 495/QĐ-XPHC ngày 21/9/2026, 544/QĐ-XPHC ngày 19/10/2026, 547/QĐ-XPHC ngày 20/10/2026 và 548/QĐ-XPHC ngày 20/10/2026.

[28] Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 09/10/2026.

triển như đất đai, đầu tư, xây dựng,... Trên cơ sở thực tiễn quản lý nhà nước, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính[29]; đồng thời tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở thông qua 07 hội nghị tập huấn khu vực và 01 hội nghị chuyên đề về xử phạt vi phạm hành chính. Qua đó, từng bước nâng cao khả năng áp dụng pháp luật thống nhất tại cấp cơ sở, hạn chế sai sót trong quá trình xử lý vi phạm.

Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tiếp tục được tăng cường, qua đó góp phần đánh giá thực chất việc chấp hành và áp dụng pháp luật tại các cấp, các ngành, kịp thời nhận diện những hạn chế, bất cập để chấn chỉnh, hướng dẫn và nâng cao hiệu quả thực thi. Đã phối hợp với Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp làm việc, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của UBND tỉnh, 07 sở, ngành và 56 UBND xã, phường. Bên cạnh đó, đã phối hợp hoàn thành việc rà soát các hồ sơ vi phạm trong lĩnh vực IUU do Biên phòng tỉnh đã khép hồ sơ. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định kiểm tra, hướng dẫn công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2026 tại 02 đơn vị cấp tỉnh và 06 đơn vị cấp xã.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, công tác tư pháp còn trực tiếp phục vụ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ đầu năm đến nay, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản cho ý kiến pháp lý đối với hơn 216 nội dung và tham gia hơn 541 cuộc họp; trong đó có nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều thời kỳ quản lý. Tiêu biểu là nội dung liên quan đến triển khai Dự án khai thác, tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê và chủ trương phát huy giá trị mỏ sắt Thạch Khê trong giai đoạn tới; Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng; tham gia cho ý kiến đối với vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế;... Đây cũng là một biểu hiện rõ nét của việc đưa pháp luật trở thành công cụ nhận diện rủi ro, lựa chọn phương án xử lý và tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

3.6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Công tác tiếp công dân của Sở được duy trì thường xuyên; Giám đốc Sở trực tiếp tiếp công dân vào ngày 16 hàng tháng. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tổ chức tiếp công dân 10 đợt định kỳ; không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về các hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong kỳ báo cáo, Sở đã tiếp nhận và xử lý 10 đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của công dân liên quan đến các lĩnh vực công chứng, hộ tịch, đất đai. Qua rà soát, các đơn thư đều được phân loại, xử lý hoặc hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật; không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Bên cạnh đó, Sở đã tham gia các tổ công tác phục vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội

[29] Văn bản số 7685/UBND-NC$_3$ ngày 04/8/2026.

và HĐND các cấp; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức đối thoại, tuyên truyền, giải thích pháp luật cho công dân đối với các vụ việc có nguy cơ phát sinh khiếu kiện; tham gia xác minh, tham mưu giải quyết một số vụ việc khiếu nại liên quan đến đất đai. Công tác phòng, chống tham nhũng, kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức Sở Tư pháp được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Khối lượng công việc giao cho ngành Tư pháp nói chung, Sở Tư pháp nói riêng ngày càng tăng. Bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, nhiều nhiệm vụ đột xuất, nhiều vụ việc phức tạp phát sinh với yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao. Tuy nhiên, biên chế của ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu[30], chưa tương xứng với khối lượng và yêu cầu nhiệm vụ, do đó đã ảnh hưởng lớn đến công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Một số sở, ban, ngành cấp tỉnh chưa phát huy đầy đủ tính chủ động trong công tác tham mưu xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo Kế hoạch; việc chuẩn bị, hoàn thiện và gửi hồ sơ dự thảo đề nghị góp ý, thẩm định, trình UBND tỉnh tại một số đơn vị còn chậm, nhiều trường hợp gửi sát thời điểm trình hoặc sát kỳ họp HĐND tỉnh. Điều này dẫn đến thời hạn thẩm định/cho ý kiến bị rút ngắn, gây áp lực lớn đến tiến độ và chất lượng công tác thẩm định và hoàn thiện các dự thảo. Việc phát hiện, đánh giá và đề xuất xử lý các quy định không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thời điểm chưa kịp thời.

3. So với yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW, công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế. Việc theo dõi, nắm bắt tình hình thi hành pháp luật ở một số nơi chưa thực sự chủ động, toàn diện; việc phát hiện, phản ánh, xử lý khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn còn chậm. Một số chính sách dù đã được ban hành nhưng người dân vẫn chưa tiếp cận, nắm bắt đầy đủ, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính sách trong thực tiễn. Công tác rà soát văn bản QPPL tại một số đơn vị chưa thường xuyên, hiệu quả, do đó, vẫn còn có một số văn bản QPPL của tỉnh chưa sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc công bố hết hiệu lực kịp thời để đảm bảo phù hợp với quy định mới của cấp trên.

4. Nhận thức về vai trò của công tác PBGDPL ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự đầy đủ; vẫn còn xem đây là nhiệm vụ của ngành Tư pháp. Do đó, một số cấp ủy, chính quyền có thời điểm chưa đảm bảo sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị và các thành viên Hội đồng Phối hợp PBGDPL có thời điểm chưa chặt chẽ, chưa

---

[30] Biên chế công chức được giao năm 2026 của Sở Tư pháp là 33 biên chế. Số lượng người làm việc (viên chức) tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở được giao 37 người. Đến ngày 30/9/2026, số lượng công chức có mặt là 29 người (thiếu 04 người), số lượng viên chức có mặt là 33 người (thiếu 04 người).

Theo số liệu báo cáo của các xã, phường, tính đến ngày 30/9/2026, toàn tỉnh có 156 công chức thực hiện công tác tư pháp ở cấp xã (bao gồm công chức thực hiện nhiệm vụ hộ tịch và công chức trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công), trong đó có 15 xã, phường bố trí 01 người; 30 xã, phường bố trí 02 người; 16 xã, phường bố trí 03 người; 07 xã, phường bố trí 04 người; 01 xã, phường bố trí 05 người.

phát huy hiệu quả. Việc đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL mặc dù đã được quan tâm thực hiện nhưng kết quả chưa cao. Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm bố trí kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện các lĩnh vực công tác này.

5. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và liên thông tại cơ sở còn nhiều khó khăn như: Thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hiện nay chưa đồng bộ, đầy đủ và chính xác. Hệ thống phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; Phần mềm liên thông 02 nhóm TTHC về đăng ký khai sinh, khai tử và Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp nhiều lúc bị lỗi, chậm. Việc triển khai chứng thực điện tử, tiếp nhận và sử dụng bản sao chứng thực điện tử ở một số cơ quan, đơn vị, tổ chức vẫn chưa đồng đều.

6. Thể chế về công tác trợ giúp pháp lý đang trong quá trình hoàn thiện nên việc triển khai công tác này đôi lúc có khó khăn nhất định. Nguồn nhân lực chưa được bổ sung kịp thời trong khi Luật Trợ giúp pháp lý mở rộng diện người được trợ giúp, làm gia tăng áp lực công việc; một số nhiệm vụ được giao chưa có nguồn kinh phí riêng hoặc kinh phí lồng ghép; viên chức thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước nhưng chưa được hưởng chế độ công vụ, phụ cấp tương ứng; công tác đi cơ sở thường xuyên nhưng chưa được trang bị phương tiện đi lại theo Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh[31], ảnh hưởng đến tính kịp thời, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

7. Do điều kiện về biên chế nên tại các Sở, ngành đều không thành lập tổ chức pháp chế theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP; đồng thời đa số các Sở, ngành đều chưa bố trí công chức chuyên trách làm công tác pháp chế. Việc tiếp cận chính sách hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định còn hạn chế, chưa phát huy hết hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

8. Công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính ở một số địa bàn, lĩnh vực chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời; một số cơ quan, đơn vị, nhất là cấp xã chưa nắm chắc tình hình vi phạm trên lĩnh vực được phân công quản lý, đặc biệt trong quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, dẫn đến nhiều hành vi vi phạm chưa được xử lý dứt điểm, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước và gây lãng phí nguồn lực đất đai.

9. Một số vụ việc pháp lý phát sinh từ lâu, trải qua nhiều giai đoạn quản lý với sự thay đổi về chính sách pháp luật và cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời liên quan đến quyền và lợi ích của nhiều tổ chức, cá nhân nên nội dung vụ việc thường đan xen, phức tạp. Trong một số vụ việc, hồ sơ, tài liệu pháp lý được lập qua các thời kỳ chưa đầy đủ hoặc chưa được lưu trữ, quản lý thống nhất, gây khó khăn nghiên cứu. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ, ảnh hưởng đến việc tham gia giải quyết vụ việc.

---

[31] Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (không bao gồm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

Với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để cùng cả nước thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2027 đạt hai con số, Sở Tư pháp xác định một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Thực hiện có chất lượng 100% nhiệm vụ theo Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Trong đó, tập trung đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp.

2. 100% văn bản QPPL của tỉnh được thẩm định, thực hiện lấy ý kiến góp ý theo đúng quy định trước khi ban hành; 100% văn bản QPPL của tỉnh được cập nhật kịp thời, đầy đủ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

3. 100% văn bản QPPL mới do Trung ương, tỉnh ban hành được triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các hình thức khác, chú trọng đa dạng hóa hình thức và xác định đối tượng cần tập trung tuyên truyền đối với các nội dung có tính thời sự, được dư luận xã hội quan tâm, đảm bảo văn bản QPPL đi vào thực tiễn đời sống.

4. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn, không có khiếu kiện, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị (có cơ sở) về hành vi hành chính của công chức, viên chức thuộc Sở.

5. Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. 100% văn bản được giải quyết, xử lý, lưu trữ trên môi trường mạng (trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước), 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở sử dụng hộp thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý hồ sơ công việc.

7. 100% công chức, viên chức được bố trí công việc phù hợp với khung năng lực, vị trí việc làm đã được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị; Luật Ban hành văn bản QPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án và Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo "*Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật*" được phê duyệt tại Quyết định số 1949/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai ứng dụng

Phần mềm quản lý Chương trình xây dựng văn bản QPPL và Phần mềm hỗ trợ soạn thảo dự thảo văn bản QPPL theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xử lý các văn bản QPPL nhằm đảm bảo hệ thống pháp luật của tỉnh được thống nhất, đồng bộ, khả thi. Chủ động, kịp thời phát hiện, nghiên cứu, khẩn trương xử lý, tháo gỡ nhanh nhất các "điểm nghẽn", "nút thắt" về thể chế đang cản trở tiến trình phát triển của tỉnh. Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ công chức các cấp để khắc phục hạn chế trong công tác này.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 04/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 25/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, triển khai có hiệu quả Đề án "*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030*", gắn với truyền thông chính sách, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật mới và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng. Thực hiện hiệu quả, thực chất công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp. Phối hợp cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Dashboard và Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh; Nghiên cứu xây dựng, hoàn thành nhiệm vụ "Thuê Hệ thống thông tin quản lý Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp". Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên toàn tỉnh; đẩy mạnh, nâng cao tỉ lệ chứng thực điện tử; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Đẩy mạnh triển khai các quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 68/2025/NĐ-CP. Tăng cường công tác kiểm tra, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các Sở, ngành, địa phương.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; chủ động hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ và chất lượng giải quyết công việc. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, sử dụng

dữ liệu hộ tịch điện tử thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, chứng thực (nếu có). Đồng thời phối hợp các cơ quan liên quan để giám sát chặt chẽ hoạt động nghề nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và tạo môi trường hoạt động minh bạch, công bằng. Nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng. Phối hợp quản lý hiệu quả, đảm bảo chất lượng của lớp đào tạo nghề luật sư tại Hà Tĩnh.

8. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Tư pháp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tư pháp, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở; chú trọng bồi dưỡng đạo đức công vụ, kỹ năng hành chính, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực số; kiên quyết có biện pháp xử lý đối với công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục tham mưu đôn đốc triển khai hiệu quả các quy định về công tác pháp chế. Thực hiện hiệu quả chủ trương, quy định của Trung ương và của tỉnh về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Trần Thị Kiều Oanh